

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 279/2022/DS-ST

Ngày 29-9-2022

V/v tranh chấp hợp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 420/2022/TLST-DS ngày 05/8/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2022/QĐXXST-DS ngày 26/8/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN; địa chỉ: Số 22, Ngõ Quyền, phường T, Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1/ Anh Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 6, 131, đường Đ, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Anh Trần Phương K1, sinh năm 1992; địa chỉ: Lầu 6, 131, đường Đ, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1976.

2/ Chị Trần Kim Ê, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 388, đường Ng, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa anh K1 có mặt. Còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VN - Người đại diện theo uỷ quyền anh Trần Phương K1 trình bày:

Ngày 10/8/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần VN (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), mục đích mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng,

theo Hợp đồng cho vay số 532/2017/HĐTD/PVB-CN.CM. Để đảm bảo cho khoản vay, anh B và chị Ê có thể chấp tài sản là xe ô tô biển số 69A-042.50 cho Ngân hàng vào ngày 10/8/2017, theo Hợp đồng số 532/2017/HĐBĐ/PVB-CN.CM.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh B và chị Ê không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, do đó Ngân hàng đã thực hiện các thủ tục xử lý tài sản thế chấp của anh B và chị Ê để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi bán đấu giá tài sản, trừ các chi phí thì tổng số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản là 437.625.200 đồng. Đối trừ vào khoản nợ bị đơn còn thiếu, tính đến ngày 25/5/2021 thì bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là: 98.375.231 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn là 40.016.203 đồng; Lãi quá hạn: 48.562.946 đồng; Lãi chậm trả: 9.796.082 đồng.

Tính đến ngày 28/9/2022, thì anh B và chị Ê còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là: 103.833.009 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn là 40.016.203 đồng; Lãi quá hạn: 48.562.946 đồng; Lãi chậm trả: 15.253.860 đồng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần VN yêu cầu anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 28/9/2022 là 103.833.009 đồng (làm tròn là 103.833.000 đồng). Buộc bị đơn tiếp tục trả cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, nguyên Ngân hàng Thương mại cổ phần VN yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 28/9/2022 là 103.833.009 đồng (làm tròn là 103.833.000 đồng). Trong đó: Lãi trong hạn là 40.016.203 đồng; Lãi quá hạn: 48.562.946 đồng; Lãi chậm trả: 15.253.860 đồng. Buộc bị đơn tiếp tục trả cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/8/2017, Ngân hàng TMCP VN (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), mục đích mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng, theo Hợp đồng cho vay số 532/2017/HĐTD/PVB-CN.CM. Anh B, chị Ê có thể chấp tài sản là xe ô tô biển

số 69A-042.50, theo Hợp đồng số 532/2017/HĐBĐ/PVB-CN.CM, ngày 10/8/2017 là có thực tế xảy ra.

[4] Nguyên đơn là Ngân hàng cho rằng, quá trình thực hiện hợp đồng anh B và chị Ê không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng đã làm thủ tục xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 69A-042.50 nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi bán đấu giá tài sản, trừ các chi phí thì tổng số tiền còn lại là 437.625.200 đồng. Đối trừ số tiền bán đấu giá vào số tiền bị đơn nợ Ngân hàng, tính đến ngày 25/5/2021, thì anh B và chị Ê còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi: 98.375.231 đồng.

[5] Nguyên đơn xác định từ ngày 25/5/2021 đến nay, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn thế khoản tiền nào. Tính đến ngày 28/9/2022, anh B và chị Ê còn nợ lãi Ngân hàng tổng số tiền: 103.833.009 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn là 40.016.203 đồng; Lãi quá hạn: 48.562.946 đồng; Lãi chậm trả: 15.253.860 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi còn thiếu nói trên.

[6] Đối với bị đơn anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê đã được Tòa án tổng đạt, niÊ yết các Văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh B và chị Ê vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê trả cho nguyên đơn tổng số tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 28/9/2022 là 103.833.000 đồng. Bị đơn tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

[7] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần VN. Buộc bị đơn là anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê trả cho nguyên đơn tổng số tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 28/9/2022 là 103.833.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Bị đơn tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng Thương mại cổ phần VN không phải nộp. Ngày 05/8/2022, Ngân hàng có nộp tạm ứng án phí số tiền 2.566.000 đồng, theo Biên lai thu số 0001855 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Việt B và chị Trần Kim Ê phải nộp 5.192.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm